

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 22-7-2022

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vui

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**

2. Ông **Nguyễn Trung Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2021/TLST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc *“Tranh chấp đòi lại tài sản”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152a/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Do quen biết bà có tham gia hội dùm ông T hai dây hội cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 20/01/2019 al nhằm ngày 24/02/2019, loại hội tiền 1.000.000đ, kỳ mở hội mỗi tháng một lần, tổng dây hội có 20 phần, trong đó ông T tham gia một phần, kỳ mở hội đầu tiên ông T hót chủ hội góp các hội viên

khác giao cho bà, xong bà giao lại cho ông T với tổng số tiền là 14.235.000đ. Sau khi hốt được các kỳ mở hội tiếp theo ông T có đưa tiền cho bà góp hội chết lại cho chủ hội liên tục 14 lần, sau đó ngưng, để duy trì hội nên bà có góp thay cho ông T thông qua chủ hội 06 lần với số tiền là 6.000.000đ.

Dây hội thứ hai: Mở ngày 30/3/2019 al nhằm ngày 04/5/2019, loại hội tiền 500.000đ, kỳ mở hội mỗi tháng một lần, tổng dây hội có 30 phần, trong đó ông T tham gia một phần, kỳ mở hội tháng thứ 05 ông T hốt chủ hội góp các hội viên khác giao cho bà, xong bà giao lại cho ông T với tổng số tiền là 10.475.000đ. Sau khi hốt được các kỳ mở hội tiếp theo ông T có đưa tiền cho bà góp hội chết lại cho chủ hội liên tục 22 lần, sau đó ngưng, để duy trì hội nên bà có góp thay cho ông T thông qua chủ hội 08 lần với số tiền là 4.000.000đ.

Tổng hai dây hội bà góp thay cho ông T là 10.000.000đ, việc nợ hội trên ông T có viết giấy tay giao cho bà giữ.

Ngoài ra ông T còn nhờ bà đến cửa hàng Tôn Hoa Sen K và mua vật tư xây dựng với số tiền 19.139.000đ, bà đã trả tiền thay cho ông T xong.

Đến nay tiền hội và tiền vật tư xây dựng ông T còn nợ bà là 29.139.000đ. Do quyền lợi bị xâm phạm, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho bà số tiền trên.

**** Theo bản khai ý kiến ngày 19 tháng 10 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn T trình bày:***

Trước đây ông không nhớ rõ năm nào, ông có nhờ bà P tham gia hội dùm các dây hội như bà P trình bày về thời gian mở hội, loại hội, số phần hội viên, số tiền ông hốt được giao là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, sau khi hốt hội xong đến mãn hội ông có đưa tiền cho bà P góp lại cho bà N là hội chết đầy đủ, ông xác định không còn nợ tiền hội bà Năm hay bà P.

Ngoài ra năm 2019 ông có xây dựng tiệm hớt tóc, ông có nhờ bà P đến cửa hàng Tôn Hoa Sen K mua dùm vật tư xây dựng, nhưng mua xong ông đã đưa đủ tiền cho bà P trả cho cửa hàng, đến nay ông xác định không còn nợ cửa hàng hay bà P tiền gì cả.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

- Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho bà P số tiền nợ hụi và tiền nhờ mua vật liệu xây dựng là 29.139.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà P khởi kiện ông T là bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên xét về loại việc tranh chấp; thẩm quyền và lãnh thổ thì Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Do quen biết ông T có nhờ bà P tham gia hai dây hụi tiền vào các ngày 20/01/2019 al nhằm ngày 24/02/2019 và ngày 30/3/2019 al nhằm ngày 04/5/2019, các bên xác nhận về thời gian mở hụi, loại hụi, số phần hụi viên, số tiền ông T hốt được giao là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, bà P cho rằng sau khi ông T hốt hụi thì ông T không góp lại hụi chết cho bà đầy đủ để bà P phải góp thay cho ông T đến mãn hụi. Đối với dây hụi thứ nhất là 6.000.000đ, dây hụi thứ hai là 4.000.000đ, tổng cộng hai dây là 10.000.000đ.

Ông T thì xác định sau khi hốt hai dây hụi trên ông có đưa tiền cho bà P góp hụi thay ông cho chủ hụi đầy đủ, đến nay hụi đã mãn.

Bà Nguyễn Thị N là chủ hụi xác định khi ông T hốt hụi bà N có giao tiền hụi hốt được thông qua bà P, khi hốt hụi xong ông T góp lại có hai lần hụi chết, còn lại do bà P góp thay chứ ông T không có góp.

Đối với khoản tiền mua vật tư xây dựng tại cửa hàng Tôn Hoa Sen K, ông T thừa nhận có nhờ bà P mua dùm, nhưng sau khi mua ông T có đưa tiền bà P trả cho cửa hàng xong, đến nay ông xác định không còn nợ gì bà P.

[3] Tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 01/2022/QĐ-CCTLCC ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm yêu cầu ông T chứng minh việc trả xong tiền hụi và tiền vật tư 19.139.000đ, nhưng hết thời hạn ấn định theo quyết định thì ông T không cung cấp được. Khi đó bà P chứng minh tiền nợ hụi 10.000.000đ bằng giấy viết tay do ông T ký xác nhận, khoản tiền nợ mua vật tư bà P trả thay bằng phiếu bán hàng số 148000031009 ngày 03/8/2019 của cửa hàng Tôn Hoa Sen K xác nhận bà P có mua vật tư xây dựng và chi trả số tiền 10.055.000đ. Đối với số tiền 9.084.000đ bà P mua vật tư xây dựng cho ông T có hóa đơn bán lẻ của vật liệu xây dựng L ghi khách hàng “chị Th”. Tại phiên tòa ông T cũng thừa nhận “chị Th” chính là bà P. Ông T thừa nhận có mượn bà P mua

vật tư xây dựng L nhưng tiền vật tư xe chở đến bao nhiêu ông đưa tiền cho bà P trả từng xe không có nợ. Ông cũng không có chứng cứ gì để chứng minh đã trả xong.

Từ việc phân tích và đánh giá chứng cứ trên, cho thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, buộc bị đơn ông Lê Văn T trả cho bà P tổng số tiền là 29.139.000đ,

[4] Xét việc phản đối của ông T cho rằng đã đưa tiền bà P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền hụi và tiền vật tư xây dựng cho bà P nhưng ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào bằng văn bản để chứng minh nên không có căn cứ loại trừ nghĩa vụ cho ông T.

[5] Xét yêu cầu của bà P, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đề Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T phải nộp 1.457.000đ.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

[1] Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ hụi và tiền nhờ mua vật tư xây dựng là 29.139.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn T phải nộp số tiền 1.457.000đ (*Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị P không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà P số tiền 728.000đ (*Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007922 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Vui